**CHƯƠNG 2: TRÁI ĐẤT**

**BÀI 4 (2 tiết)**

**TRÁI ĐẤT, THUYẾT KIẾN TẠO MẢNG**

**CHUẨN BỊ BÀI MỚI**

\*Câu hỏi: Dựa vào hình 4.1, thông tin trong bài, em hãy mô tả quá trình hình thành Trái Đất?

\* Chuẩn bị bảng thể hiện sự khác nhau về cấu tạo giữa vỏ lục địa và vỏ đại dương?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Vỏ lục địa** | **Vỏ đại dương** |
| Phạm vi |  |  |
| Bề dày |  |  |
| Cấu tạo |  |  |

\* GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để chuẩn bị nhiệm vụ:

- Nhóm 1, 3: Dựa vào hình 4.2, 4.4 em hãy:

+ Mô tả cấu tạo vỏ Trái Đất?

+ Cho biết sự khác nhau giữa vỏ lục địa và vỏ đại dương?

+ Trình bày khái quát nội dung thuyết kiến tạo mảng?

+ Kể tên các mảng kiến tạo lớn của thạch quyển?

+ Cho biết vì sao các mảng kiến tạo có thể di chuyển?

- Nhóm 2, 4: Dựa vào hình 4.3, hình 4.4, hình 4.5 thông tin trong bài, em hãy:

+ Kể tên các vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất?

+ Trình bày đặc điểm các loại khoáng vật và đá cấu tạo nên vỏ Trái Đất?

+ Cho biết các mảng kiến tạo gần nhau sẽ có các cách tiếp xúc như thế nào? Cho VD minh họa kết quả của các tiếp xúc vừa nêu.

+ Giải thích sự hình thành dãy núi Hi-ma-lay-a (Himalaya) và vành đai lửa Thái Bình Dương?

**LUYỆN TẬP**

**Câu 1.** Trong Hệ Mặt Trời (theo thứ tự xa dần Mặt Trời), Trái Đất là hành tinh thứ

**A**. nhất. **B**. hai. **C.** ba. **D.** tư.

**Câu 2.** Cấu trúc của Trái Đất gồm các lớp sau

**A**. Vỏ đại dương, lớp Man-ti, nhân Trái Đất. **B**. Vỏ Trái Đất, lớp Man-ti, nhân Trái Đất.

**C.** Vỏ lục địa, lớp Man-ti, nhân Trái Đất. **D.** Vỏ đại dương, Man-ti trên, nhân Trái Đất.

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với lớp vỏ Trái Đất?

**A.** Vỏ cứng, mỏng, độ dày dao động từ 5 km đến 70 km.

**B.** Dày không đều, cấu tạo bởi các tầng đá khác nhau.

**C.** Trên cùng là tầng đá ba dan, dưới cùng là tầng trầm tích.

**D.** Những vật liệu cấu tạo nên vỏ Trái Đất là khoáng vật và đá.

**Câu 4.** Vật liệu cấu tạo nên vỏ Trái Đất là

A. các khoáng vật và đá. B. các vật chất nhẹ, tơi xốp.

C. các vật liệu vụn bở từ các loại đá. D. đá ba-dan do sự phun trào của núi lửa.

**Câu 5.** Ba loại đá cấu tạo nên vỏ Trái Đất bao gồm

A. badan, granit, măcma. B. trầm tích, đá sét, đá vôi.

C. măcma, granit, đá vôi. D. măcma, trầm tích, biến chất.

**Câu 6.** Vỏ lục địa có đặc điểm nào sau đây?

A. Luôn dày gấp đôi vỏ đại dương. B. Thường dày hơn vỏ đại dương.

C. Mỏng hơn nhiều so với vỏ đại dương. D. Có độ dày bằng độ dày của vỏ đại dương.

**Câu 7.** Mảng kiến tạo **không** phải là

**A**. bộ phận lục địa nổi trên bề mặt Trái Đất. **B.** những bộ phận lớn của đáy đại dương.

**C**. luôn luôn đứng yên không di chuyển. **D**. chìm sâu mà nổi ở phần trên lớp Man-ti.

**Câu 8.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các mảng kiến tạo?

**A**. Phần nổi trên mực nước biển là lục địa, phần bị nước bao phủ là đại dương.

**B**. Các mảng nổi lên trên lớp vật chất quánh dẻo thuộc phần trên của lớp Man-ti.

**C**. Mỗi mảng đều trôi nổi tự do và di chuyển độc lập, tốc độ rất lớn trong năm.

**D.** Khi dịch chuyển, các mảng có thể tách rời, xô vào nhau, hoặc trượt qua nhau.

**Câu 9.** Ở vùng tiếp xúc của các mảng kiến tạo **không** có đặc điểm nào dưới đây?

**A**. Xảy ra các loại hoạt động kiến tạo. **B.** Là những vùng ổn định của vỏ Trái Đất.

**C**. Có nhiều hoạt động núi lửa, động đất. **D.** Có những sống núi ngầm ở đại dương.

**Câu 10.** Nội dung nào sau đây **không** đúng với thuyết kiến tạo mảng?

A. Thạch quyển được cấu tạo bởi 7 mảng lớn và một số mảng nhỏ.

B. Tất cả các mảng kiến tạo đều có vỏ lục địa và vỏ đại dương.

C. Vùng tiếp xúc của các mảng kiến tạo là những vùng bất ổn định của vỏ Trái Đất.

D. Các mảng kiến tạo nhẹ, nổi trên lớp vật chất quánh dẻo thuộc tầng trên của lớp man-ti.